

NỘI DUNG VÀ CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo QĐ số: /QĐ-GDNN-GDTXPM ngày / / 2025 của Trung tâm GDNN-GDTX Phù Mỹ)

1. Tên nghề, nghề đào tạo: Xây dựng dân dụng

Trình độ đào tạo: Sơ cấp bậc 1.

2. Đối tượng tuyển sinh: Người lao động (người học) là người dân tộc thiểu số, người lao động (người học) là người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo sinh sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Bình Định, từ đủ 15 tuổi (mười lăm) trở lên, có sức khỏe và trình độ học vấn phù hợp với nghề cần học.

3. Mô tả về khóa học và mục tiêu đào tạo

3.1. Mô tả về khóa học

Chương trình đào tạo sơ cấp nghề kỹ thuật xây dựng là trang bị cho người lao động những kiến thức, chứng chỉ ngành nghề cần thiết. Giúp các học viên nâng cao cơ hội việc làm, cải thiện mức thu nhập và điều kiện sống. Ngoài ra:

- Trang bị cho học viên các kiến thức về an toàn lao động trong nghề xây dựng.
- Đọc hiểu bản vẽ xây dựng, tiên lượng và lập được dự toán xây dựng một số hạng mục của công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp.
- Thực hiện được các công việc như giác móng, xây, tô, trát, trộn bê tông, đổ bê tông, định vị một ngôi nhà.
- Trang bị cho học viên các kiến thức cơ bản về kỹ thuật xây dựng và cách tính toán cấp phối vữa xây, vữa bê tông.
- Tiến hành thi công được các hạng mục công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp.
- Có thái độ ham học hỏi, sáng tạo trong lao động, say mê nghề nghiệp. Có tác phong lao động công nghiệp, có kỷ luật và tuân thủ an toàn lao động.

3.2. Mục tiêu đào tạo

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về an toàn lao động trong quá trình lao động.
- Đọc được bản vẽ kỹ thuật và xác định được vị trí, kích thước của công trình.
- Sử dụng được các loại máy, dụng cụ và một số thiết bị chuyên dùng trong nghề xây dựng.
- Làm được các công việc của nghề xây dựng như: đào móng, xây gạch, trát, lát, láng, ốp, gia công, lắp dựng và tháo dỡ cốp pha, giàn giáo, trộn đổ đầm bê tông, lắp đặt các cấu kiện loại nhỏ, bả ma tít, sơn vôi.
- Xử lý được các sai phạm nhỏ thường gặp trong quá trình thi công.
- Chấp hành chủ trương, chính sách và pháp luật của Nhà nước.
- Xác định rõ trách nhiệm của cá nhân đối với tập thể và xã hội.
- Luôn có ý thức học tập, rèn luyện nâng cao trình độ đáp ứng nhu cầu của công việc.

- Có hiểu biết về các phương pháp rèn luyện thể chất, ý thức xây dựng và bảo vệ tổ quốc.
- Sau khi hoàn thành khóa học, người học được cấp Chứng chỉ sơ cấp bậc 1 (sơ cấp I).
- Vị trí việc làm của người học sau tốt nghiệp:
 - + Làm đội trưởng, làm thợ thực hiện các công việc thuộc lĩnh vực xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp thuộc các doanh nghiệp xây dựng.
 - + Tự tổ chức tổ/nhóm thợ thực hiện các công việc của nghề xây dựng.
- Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp: Học xong chương trình sơ cấp Xây dựng dân dụng tạo tiền đề tốt để học lên trình độ trung cấp, cao đẳng.

4. Danh mục số lượng, thời lượng các mô đun:

Mã MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
MĐ01	An toàn lao động	1	20	5	14	1
MĐ02	Vật liệu xây dựng, Đọc bản vẽ xây dựng	2	45	15	28	2
MĐ03	Xác định kiểm tra phương, góc vuông, Giác móng, Giàn giáo	2	45	15	28	2
MĐ04	Trộn vữa, Kỹ thuật Xây	4	117	15	99	3
MĐ05	Láng, trát vữa, Hoàn thiện bề mặt công trình	4	103	15	85	3
MĐ06	Khởi nghiệp kinh doanh	1	30	15	14	1
Tổng cộng		14	360	80	268	12

5. Khối lượng kiến thức, kỹ năng nghề, các kỹ năng cần thiết khác, năng lực tự chủ và trách nhiệm (chuẩn đầu ra)

- Kiến thức:

- + Có kiến thức cơ bản về vật liệu xây dựng.
- + Có khả năng đọc được bản vẽ kỹ thuật và xác định được vị trí, kích thước của công trình.
- + Có kiến thức hiểu biết về sử dụng các dụng cụ và thiết bị trong nghề xây dựng dân dụng.
- + Có kiến thức cơ bản về các công việc của nghề xây dựng như: đào móng, xây gạch, trát, lát, láng, ốp, gia công, lắp dựng và tháo dỡ cốp pha, giàn giáo, trộn đổ đầm bê tông, lắp đặt các cấu kiện loại nhỏ, bả ma tít, sơn vôi..

- Kỹ năng:

- + Lựa chọn và dự toán được các vật liệu phù hợp để sử dụng trong quá trình thi công.
- + Đọc thành thạo các loại bản vẽ xây dựng dân dụng.
- + Lắp dựng và tháo dỡ được giàn giáo thép định hình và không định hình đúng theo trình tự, yêu

cầu kỹ thuật đảm bảo an toàn lao động.

+Xác định được các loại móng và ứng dụng vào thực tế.

+ Thực hiện thành thạo các công việc: đào móng, xây gạch, trát, lát, láng, ốp, gia công, lắp dựng và tháo dỡ giàn giáo, trộn đổ đầm bê tông, lắp đặt các cấu kiện loại nhỏ, hoàn thiện bề mặt công trình

+ Sử dụng tốt các dụng cụ, thiết bị trong nghề xây dựng dân dụng.

- Các kỹ năng khác, năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Kỹ năng cứng: Kiểm tra, Xử lý được các sai phạm nhỏ thường gặp trong quá trình thi công dân dụng. Lựa chọn và dự toán được các vật liệu phù hợp. Sử dụng một số dụng cụ và thiết bị một cách chính xác, an toàn. Xử lý được một số rủi ro, tai nạn xảy tại khu vực thực hành nghề Xây dựng dân dụng.

+ Kỹ năng mềm: Giao tiếp đúng chuẩn mực, nói lời hay, ý đẹp; phối hợp làm việc theo nhóm hiệu quả, không tranh cãi, phân công công việc trong nhóm hợp lý; làm việc độc lập tốt, gọn gàng.

+ Yêu cầu về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có phẩm chất đạo đức tốt, yêu nghề, thực hiện tốt trách nhiệm của một công dân; nhanh nhẹn, cởi mở, hòa đồng với mọi người xung quanh; nghiêm túc trong quá trình thực hành nghề Xây dựng dân dụng.

6. Thời gian của khóa học

- Tổng thời gian toàn khóa: 03 tháng.

- Tổng số giờ: 360 giờ.

- Thời gian thực học: 348 giờ, trong đó:

+ Thời gian học lý thuyết: 80 giờ.

+ Thời gian học thực hành, thực tập, ôn tập: 268 giờ.

- Thời gian ôn tập và kiểm tra kết thúc mô đun: 12 giờ.

7. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:

- **Quy trình đào tạo:**

Quy trình đào tạo sơ cấp Xây dựng dân dụng được thực hiện theo quy trình khép kín từ khâu tuyển sinh đến cấp phát chứng chỉ.

Tổ chức giảng dạy: Tập trung

- Trình tự đào tạo nghề sơ cấp nghề Xây dựng dân dụng, gồm 02 môn học và 06 mô đun, trong đó:

+ Mô đun 01: An toàn lao động.

+ Mô đun 02: Vật liệu xây dựng, Đọc bản vẽ xây dựng.

+ Mô đun 03: Xác định kiểm tra phương, góc vuông, Giác góc, Giàn giáo.

+ Mô đun 04: Trộn vữa, Kỹ thuật Xây.

+ Mô đun 05: Láng, trát vữa, hoàn thiện bề mặt công trình.

+ Mô đun 06: Khởi nghiệp kinh doanh.

- **Điều kiện được công nhận tốt nghiệp:**

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Thông tư số 34/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015.

8. Phương pháp và thang điểm đánh giá:

Tất cả các Mô-đun đào tạo khi kết thúc đều được kiểm tra đánh giá kết quả, theo dõi mục tiêu của từng mô-đun.

- Hình thức: Tích hợp kiểm tra đánh giá kiến thức và kỹ năng.
- Thời gian kiểm tra thường xuyên: Tối đa 30 phút.
- Thời gian kiểm tra định kỳ: Từ 45 phút - 60 phút.
- Thời gian kiểm tra kết thúc mô-đun: Từ 60 phút - 120 phút.
- Thang điểm đánh giá: Thang điểm 10.

9. Hướng dẫn sử dụng chương trình đào tạo.

9.1. Tổng thời gian tổ chức đào tạo: Thiết kế theo chương trình, bao gồm:

- Thời gian khai giảng, bế giảng.
- Thời gian thực học.
- Thời gian ôn và kiểm tra kết thúc các mô-đun.
- Thời gian xét và công nhận tốt nghiệp.

9.2. Hướng dẫn xác định danh mục các mô-đun đào tạo; thời gian, phân bổ thời gian và chương trình cho mô-đun đào tạo:

Khi học viên học đủ các mô-đun trong chương trình này, đạt kết quả trung bình 5,0 điểm trở lên sẽ được cấp chứng chỉ sơ cấp bậc 1.

Tổng số giờ 360 giờ: Thời gian thực học của chương trình là 348 giờ trong đó lý thuyết là 80 giờ, thực hành là 268 giờ; thời gian ôn và kiểm tra kết thúc các mô-đun là 12 giờ.

Chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp nghề Xây dựng dân dụng với 02 môn học và 06 mô-đun, cụ thể như sau:

+ Mô-đun 01: An toàn lao động (20 giờ)

Mô-đun có thời gian đào tạo 20 giờ, trong đó có: 5 giờ lý thuyết, 14 giờ thực hành, 01 giờ kiểm tra kết thúc mô-đun, với mục đích nhằm trang bị những kiến thức cơ bản về an toàn trong lao động của nghề Xây dựng dân dụng.

+ Mô-đun 02: Vật liệu xây dựng. Đọc bản vẽ xây dựng (45 giờ)

Mô-đun có thời gian đào tạo 45 giờ, trong đó có: 15 giờ lý thuyết, 28 giờ thực hành, 02 giờ kiểm tra kết thúc mô-đun, với mục đích nhằm trang bị những kiến thức cơ bản về: Nhận biết được một số loại vật liệu xây dựng, biết lựa chọn và dự toán được các vật liệu phù hợp để sử dụng trong quá trình thi công. Đọc thành thạo các loại bản vẽ xây dựng dân dụng.

+ Mô-đun 03: Xác định kiểm tra phương, góc vuông, Giác góc, Giàn giáo (45 giờ)

Mô-đun có thời gian đào tạo 45 giờ, trong đó có: 15 giờ lý thuyết, 28 giờ thực hành, 02 giờ kiểm tra kết thúc mô-đun, với mục đích nhằm trang bị những kiến thức cơ bản về: Sử dụng được

một số loại dụng cụ kiểm tra và biết kiểm tra đường thẳng đứng, nằm ngang, góc vuông đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật. Nắm được các phương pháp giác móng. Trình bày được cấu tạo giàn giáo ống thép định hình và không định hình. Lắp dựng và tháo dỡ được giàn giáo thép định hình và không định hình đúng theo trình tự, yêu cầu kỹ thuật đảm bảo an toàn lao động.

+ Mô đun 04: Trộn vữa, Kỹ thuật Xây (117 giờ)

Mô đun có thời gian đào tạo 117 giờ, trong đó có: 15 giờ lý thuyết, 99 giờ thực hành, 03 giờ kiểm tra kết thúc mô đun, với mục đích nhằm trang bị những kiến thức cơ bản về: Trình bày được các yêu cầu đối với khối xây gạch. Thực hiện đúng các thao động tác xây cơ bản. Xây được các kết cấu bằng gạch như móng, tường thẳng, trụ, gờ, bậc, cuốn, tường cong, đảm bảo đúng trình tự, yêu cầu kỹ thuật và an toàn lao động. Trình bày được quy trình kiểm tra đánh giá chất lượng khối xây. Rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác và an toàn lao động trong quá trình tháo dỡ.

+ Mô đun 05: Láng, trát vữa, hoàn thiện bề mặt công trình (103 giờ)

Mô đun có thời gian đào tạo 103 giờ, trong đó có: 15 giờ lý thuyết, 85 giờ thực hành, 03 giờ kiểm tra kết thúc mô đun, với mục đích nhằm trang bị những kiến thức cơ bản về: Trình bày được trình tự và phương pháp trát cho các công việc trát láng. Làm được việc kiểm tra, đánh giá chất lượng các công việc trát, láng. Chọn được màu đẹp, phù hợp với tính chất sử dụng. Có ý thức làm việc sáng tạo, có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp.

+ Mô đun 06: Khởi sự kinh doanh (30 giờ)

Mô đun có thời gian đào tạo 30 giờ, trong đó có: 15 giờ lý thuyết, 14 giờ thực hành, 01 giờ kiểm tra kết thúc mô đun, với mục đích nhằm trang bị những kiến thức cơ bản về:

9.2. Hướng dẫn kiểm tra kết thúc Mô đun

a) Điều kiện dự kiểm tra kết thúc mô - đun: Người học được dự kiểm tra kết thúc mô - đun khi có đủ điều kiện sau:

- Tham dự ít nhất 70% thời gian lên lớp lý thuyết, 80% giờ thực hành, thực tập và các yêu cầu của mô - đun được quy định trong đề cương chi tiết của mô - đun.

- Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên.

Trường hợp người học bị ốm trong quá trình học hoặc trong kỳ kiểm tra kết thúc mô - đun, phải viết đơn xin phép gửi cơ sở đào tạo sơ cấp trong thời hạn không quá một tuần kể từ ngày ốm, kèm theo giấy chứng nhận của cơ quan y tế trường hoặc cơ quan y tế cấp xã trở lên nhưng phải đảm bảo tham dự lớp học đủ thời gian theo quy định tại điểm này.

b) Hình thức, thời gian kiểm tra

- Hình thức kiểm tra kết thúc mô - đun là thực hiện bài kiểm tra kỹ năng tổng hợp, gồm kiến thức và kỹ năng thực hành một hoặc một số khâu công việc của nghề.

- Thời gian làm bài kiểm tra kết thúc mô - đun đối với mỗi bài kiểm tra viết từ 60 phút đến 120 phút, thời gian làm bài kiểm tra đối với các hình thức kiểm tra khác hoặc thời gian làm

bài kiểm tra của mô - đun có tính đặc thù của nghề đào tạo do người đứng đầu cơ sở đào tạo sơ cấp quyết định.

Hình thức kiểm tra, thời gian làm bài kiểm tra kết thúc mô - đun phải được quy định trong đề cương chi tiết của mô - đun.

9.3. Tài liệu tham khảo

- Giáo trình kỹ thuật nề theo phương pháp môđun- NXB Xây dựng – năm 2000.
- Giáo trình kỹ thuật thi công- NXB Xây dựng – năm 2000.
- Giáo trình Vật liệu xây dựng- NXB đại học- THCN năm 1977.
- Giáo trình Vật liệu xây dựng (Trường ĐHTL)- Nhà xuất bản nông nghiệp năm 1980.
- Định mức dự toán xây dựng công trình- NXB xây dựng- Năm 2007.
- Giáo trình Khởi sự kinh doanh- NXB Đại học Kinh tế quốc dân – năm 2011

9.4. Liên thông đào tạo

Học viên có chứng chỉ Sơ cấp 1, nếu đủ điều kiện tham gia học trình độ cao hơn theo nghề phù hợp sẽ được giảm một số mô đun của chương trình đào tạo đó theo quy định của Trung tâm.